

Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hòa Bình khuyến cáo các Nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/.../201... tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ : Tổ 2, Phường Tân Thịnh, Tp. Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình

Điện thoại : 0218. 3885.912

Website : capthoatnuochoabinh.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại : 024 62762666 Fax: 024 62765666

Website : www.agriseco.com.vn



Tháng 12/2017

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

❖ Thực hiện thoái vốn theo:

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp
- Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26/02/2015 của Bộ Tài chính v/v thoái vốn thông qua đấu giá.
- Căn cứ Quyết định 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 – 2020;
- Quyết định số 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/08/2017 phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020;
- Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt Phương án thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

❖ **Điều kiện thoái vốn:** Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP

❖ **Hình thức thoái vốn:** Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP

❖ **Cổ phiếu thoái vốn:**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán : 1.603.000 cổ phần
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 16.030.000.000 đồng
- Giá khởi điểm : 12.100 đồng/01cổ phần

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	1
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	1
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	1
3. Tổ chức tư vấn.....	1
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	2
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN	3
1. Thông tin chung.....	3
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	3
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	3
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	3
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN 3	
1. Thông tin chung về công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	3
2. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	5
3. Hoạt động kinh doanh.....	11
4. Tình hình tài sản và nguồn vốn	13
5. Tình hình công nợ.....	15
6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.....	16
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	16
8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	17
9. Tài sản chủ yếu của Công ty.....	17
10. Các hợp đồng lớn đã, đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	20
11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016-2017.....	20
12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
13. Việc trích lập và sử dụng các quỹ.....	21
14. Cơ cấu lao động của Công ty.....	21
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	24
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	24
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	24
1. Loại cổ phiếu	24
2. Mệnh giá	24
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn	24
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	24
5. Phương pháp tính giá.....	24
6. Phương thức thoái vốn.....	24
7. Thời gian thực hiện thoái vốn.....	25
8. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.....	25
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu	25
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư ngoài	25
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	25
12. Các loại thuế có liên quan.....	25
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	25
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ	26
1. Tổ chức tư vấn	26
2. Tổ chức định giá.....	26
3. Tổ chức kiểm toán	26
4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần	26
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	26
IX. PHỤ LỤC	27

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/11/2017	5
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 30/11/2017.....	5
Bảng 3: Danh sách thành viên HĐQT	7
Bảng 4: Danh sách thành viên BKS	7
Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	7
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu và thu nhập của Công ty qua các năm	11
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm	12
Bảng 9: Chi phí hoạt động kinh doanh qua các năm	12
Bảng 10: Tình hình tài sản nguồn vốn.....	13
Bảng 11: Các khoản nợ phải thu.....	15
Bảng 12: Các khoản phải trả.....	15
Bảng 13: Các khoản phải nộp Nhà nước	16
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính.....	16
Bảng 15: Số năm khấu hao TSCĐ	17
Bảng 16: Một số tài sản chính của Công ty tại ngày 31/12/2016.....	18
Bảng 17: Bảng tổng hợp các thửa đất Công ty đang sử dụng	18
Bảng 18: Các hợp đồng lớn đã, đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	20
Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/11/2017	22
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	22

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Ông: Đinh Đức Thiện - Chức vụ: Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình - Phó giám đốc Công ty.

(Căn cứ theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 11/04/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HOÀ BÌNH

- Bà Nguyễn Thị Hoa : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Duy Hùng : Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

- Ông Đinh Ngọc Phương - Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agriseco) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình và Agriseco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách cẩn trọng và hợp lý dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- ❖ Bán đấu giá cổ phần : Là hình thức bán cổ phần cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình .
- ❖ Nhà đầu tư : Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước được phép mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
- ❖ UBND : Ủy ban nhân dân
- ❖ HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ❖ UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ Công ty : Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình
- ❖ Agriseco : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
- ❖ CTCP : Công ty cổ phần
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ BKS : Ban Kiểm soát
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ❖ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ DTT : Doanh thu thuần
- ❖ ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ❖ SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ❖ CP : Cổ phần
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ XD CB : Xây dựng cơ bản
- ❖ QSDĐ : Quyền sử dụng đất
- ❖ GCN ĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ❖ Đvt : Đơn vị tính
- ❖ VND : Việt Nam Đồng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

1. Thông tin chung

Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ : Số 08 An Dương Vương, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại : (0218) 3852020

Fax : (0218) 3852491

Website : www.hoabinh.gov.vn

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Là chủ sở hữu phần vốn Nhà nước hiện có tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Hiện tại UBND Tỉnh Hòa Bình đang sở hữu 4.274.745 cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình, chiếm 64% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Số lượng cổ phiếu UBND tỉnh Hòa Bình sẽ thoái vốn trong đợt bán đấu giá cổ phần này là 1.603.000 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 37,5% mà UBND tỉnh Hòa Bình đang sở hữu tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Thông tin chung về Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

1.1 Thông tin chung

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Tên tiếng Anh : Hoa Binh Clear Water Joint Stock Company

Tên viết tắt : HB WATER

Trụ sở chính : Tổ 2 - Phường Tân Thịnh - Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình

Điện thoại : 0218.3885.912/0218.3885.906

Giấy CNĐK DN : 5400108279 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 16/09/2009, thay đổi lần 3 ngày 08/08/2017

Vốn điều lệ : 66.792.897.475 đồng

1.2 Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình, tiền thân là Nhà máy nước Hoà Bình, được thành lập từ năm 1960. Phục vụ chủ yếu cho các vòi công cộng và một số cơ quan đơn vị trên địa bàn Thị xã Hoà Bình.
- Ngày 15/4/1994 Nhà máy nước Hoà Bình được đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Hoà Bình.
- Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong tình hình mới của Công ty, ngày 01/3/2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 25.04.000008 cấp ngày 17/02/2006.
- Ngày 31/3/2009, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hòa Bình thành Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.
- Tháng 6 năm 2009, Công ty đã hoàn thành quá trình cổ phần hóa, chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo giấy Đăng ký kinh doanh số: 5400108279 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/6/2009. Ngày 01/10/2009 Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình chính thức đi vào hoạt động.
- Năm 2016, UBND tỉnh Hòa Bình đã thực hiện thoái vốn đầu tư tại CTCP Nước sạch Hòa Bình, giảm vốn Nhà nước từ mức 96,21% xuống mức 64,0% vốn Điều lệ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất đồ uống nước không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước sạch, nước tinh khiết đóng chai;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Công nghiệp, cấp thoát nước sinh hoạt đô thị và nông thôn;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống cấp nước;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát, thiết kế, lập dự án, tư vấn giám sát, quản lý công trình cấp thoát nước;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: nhà xưởng, tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải;
- Bán buôn, bán lẻ:
 - ✓ Máy móc thiết bị, vật tư cấp thoát nước;
 - ✓ Nước sạch, nước tinh khiết.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/11/2017

Stt	Loại cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	95	6.679.289	100%
1	Tổ chức	2	6.615.189	99,04%
2	Cá nhân	93	64.100	0,960%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	TỔNG CỘNG	95	6.679.289	100%

Nguồn: CTCP Nước sạch Hòa Bình

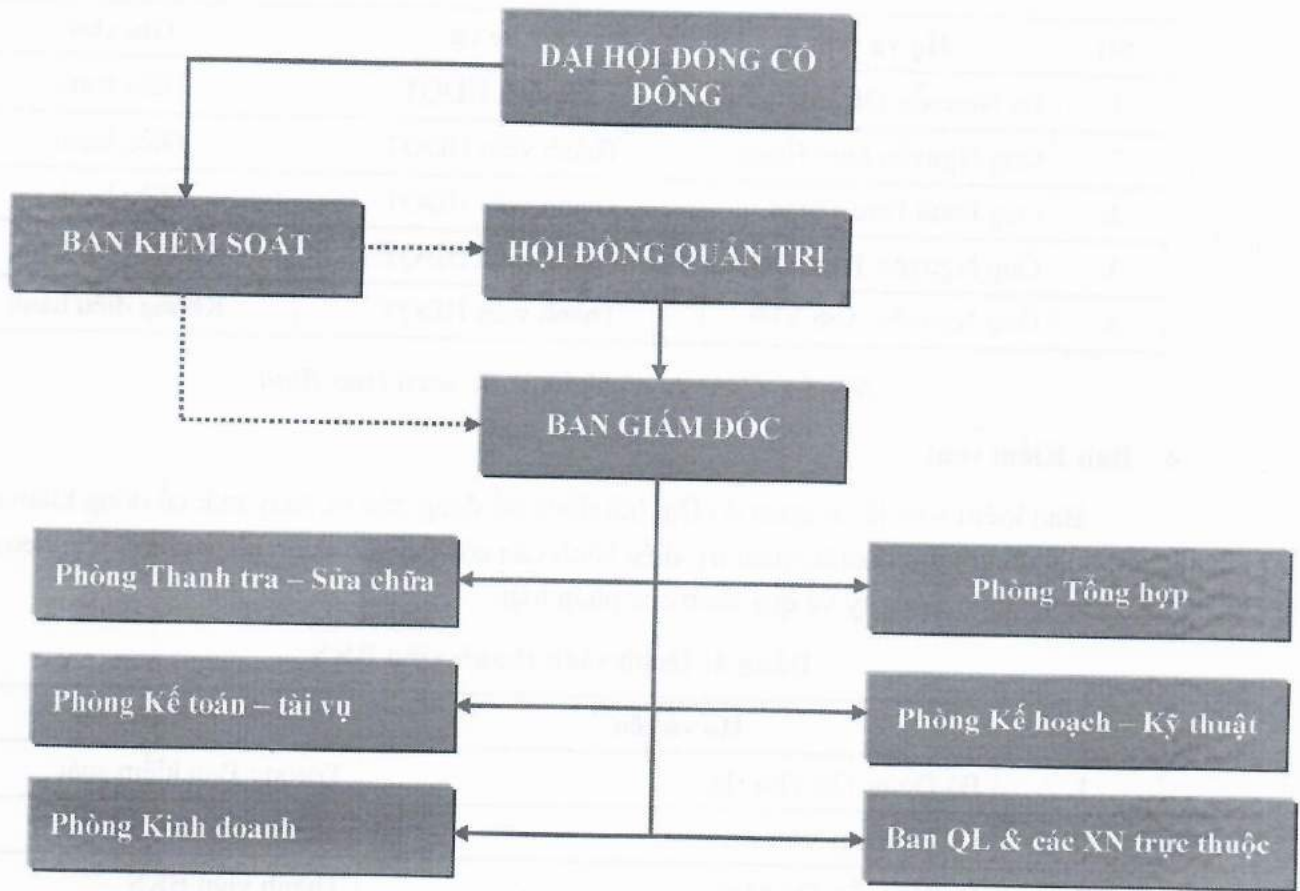
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 30/11/2017

Stt	Tên cổ đông lớn	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình		Số 08 An Dương Vương, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	4.274.745	64,0%
2	Công ty cổ phần VBIC Hoà Bình	0107436487	Số 25, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.340.444	35,04%
	Tổng cộng			6.615.189	99,04%

Nguồn: CTCP Nước sạch Hòa Bình

2.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Quan hệ điều hành \longrightarrow Quan hệ kiểm soát $\cdots\cdots\cdots\longrightarrow$

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên; Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị; Các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty,

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bảng 3: Danh sách thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2.	Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên HĐQT	Điều hành
3.	Ông Đinh Đức Thiện	Thành viên HĐQT	Điều hành
4.	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5.	Ông Nguyễn Anh Việt	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của công ty, có chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Bảng 4: Danh sách thành viên BKS

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Đoàn Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Ông Hoàng Văn Anh	Thành viên BKS
3.	Bà Nguyễn Thị Mùi	Thành viên BKS

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Duy Hùng	Giám đốc
2.	Ông Diệp Quang Huy	Phó Giám đốc
3.	Ông Đinh Đức Thiện	Phó Giám đốc

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

❖ Các phòng chức năng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

✓ Phòng Tổng hợp

Phòng Tổng hợp có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Quản lý công tác tổ chức, lao động - tiền lương;
- Quản lý hồ sơ CBCNV trong toàn Công ty;
- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người lao động như:
 - o Công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động;
 - o Công tác bảo vệ an ninh trật tự tại doanh nghiệp;
 - o Công tác thi, nâng ngạch bậc lương;
 - o Công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật;
 - o Công tác thu nộp BHXH, BHYT, BHTN.
- Thực hiện công tác văn thư, hành chính gồm: Quản lý và sử dụng con dấu của Công ty, của Tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty; Thực hiện công tác hành chính tại khối Văn phòng Công ty;
- Tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật; Công tác thi nâng ngạch, bậc lương; Công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; Công tác thu nộp BHXH, BHYT, BHTN;
- Quản lý, thực hiện việc in ấn hoá đơn thu tiền nước trong toàn Công ty;
- Quản lý, theo dõi, khắc phục sửa chữa hệ thống mạng (Máy vi tính, máy pho to copy), mua sắm trang thiết bị văn phòng khi được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

✓ Phòng Kế toán - Tài vụ

Phòng Kế toán – Tài vụ có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty về công tác tài chính kế toán;
- Tổ chức thực hiện chế độ kế toán tài chính trong công ty cổ phần theo quy định của Pháp luật;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán đối với các xí nghiệp trực thuộc;
- Quản lý tài sản, vốn, vật tư theo quy định của Nhà nước: hàng tháng, hàng quý có trách nhiệm lập báo cáo tài chính đảm bảo chính xác, kịp thời theo quy định của Nhà nước;
- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

✓ Phòng Kinh Doanh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động về kinh doanh nước sạch trên phạm vi toàn Công ty;
 - Phối hợp với các phòng chức năng; kiểm tra, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc Công ty trong việc quản lý khách hàng và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh nước sạch;
 - Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.
- ✓ **Phòng Thanh tra - Sửa chữa**
- Quản lý toàn bộ hệ thống đường ống cấp nước tại thành phố Hoà Bình;
 - Phối hợp với các phòng chức năng; kiểm tra, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc Công ty trong việc quản lý, vận hành hệ thống đường ống cấp nước;
 - Chủ động lập phương án chống thất thu, thất thoát và tổ chức thực hiện biện pháp chống thất thu, thất thoát nước sạch;
 - Xây dựng Quy chế làm việc của đơn vị và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận và CBCNV thuộc phòng quản lý.
- ✓ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật**

Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty quản lý, điều hành công tác lập kế hoạch về sản xuất, kinh doanh dịch vụ và vật tư của toàn Công ty;
- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty quản lý kỹ thuật các lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty. Đảm bảo sản xuất liên tục, an toàn, chất lượng sản phẩm đúng quy định của Nhà nước; sử dụng vật tư, thiết bị tiết kiệm, đúng mục đích;
- Phối hợp với các phòng chức năng, các xí nghiệp trực thuộc công ty lập kế hoạch phát triển tổng thể, ngắn hạn, dài hạn và hàng năm về công tác sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Giao, giám sát, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị trực thuộc công ty thực hiện kế hoạch đã đề ra;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng tháng, hàng quý, hàng năm của các đơn vị trong toàn công ty. Phân tích kết quả sản xuất, kinh doanh và đề ra biện pháp khắc phục; đề xuất hướng giải quyết và chỉ đạo kịp thời về hoạt động sản xuất, kinh doanh khi có yêu cầu;
- Quản lý kỹ thuật công nghệ của các nhà máy, phối hợp với các phòng chức năng, các xí nghiệp trực thuộc đề xuất các giải pháp kỹ thuật hợp lý phục vụ cho sản xuất;
- Giúp giám đốc tổ chức thi tay nghề, nâng bậc cho công nhân kỹ thuật trong Công ty;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Quản lý xe ô tô, máy chuyên dụng thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật trong vận hành ô tô và máy móc chuyên dụng phục vụ cho công tác sản xuất, kinh doanh, lắp đặt đảm bảo an toàn, tiết kiệm đạt hiệu quả. Lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị hàng quý, hàng năm. Hướng dẫn các xí nghiệp trực thuộc quản lý vận hành máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất;
- Giúp giám đốc soạn thảo các hợp đồng kinh tế về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng khi kết thúc;
- Nghiên cứu và tìm hiểu thị trường để đưa vào sử dụng các loại vật tư, thiết bị có chất lượng tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đạt chất lượng tốt, hạ giá thành sản phẩm. Lập và thực hiện kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị sau khi được Giám đốc công ty phê duyệt. Có trách nhiệm cung ứng đầy đủ kịp thời vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng nhu cầu cho công tác sản xuất, kinh doanh, sửa chữa, lắp đặt và nâng cấp trang thiết bị trong toàn Công ty;
- Thiết kế, lập dự toán lắp đặt mới hoặc sửa chữa hệ thống cấp nước cho khách hàng;
- Lưu trữ, quản lý các hồ sơ, bản vẽ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công của các công trình cấp nước do công ty thiết kế, thi công;
- Kiểm tra, giám sát chất lượng thi công và quyết toán hệ thống cấp nước do phòng thiết kế, lập dự toán theo các tiêu chuẩn của Nhà nước ban hành và quy định của Công ty;
- Quản lý và phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức thực hiện các dự án trong toàn Công ty;
- Được Giám đốc công ty uỷ quyền tiếp và giải quyết những thắc mắc của khách hàng; trường hợp quá thẩm quyền phải báo cáo giám đốc công ty giải quyết;
- Phối hợp với phòng Tổng hợp, các xí nghiệp trực thuộc, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện vệ sinh lao động, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty;
- Quản lý và điều hành phòng thí nghiệm nước; thực hiện công tác kiểm tra; lấy, nhận mẫu nước của các xí nghiệp sản xuất và kinh doanh nước sạch trong toàn Công ty để xét nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng nước sạch theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

✓ Ban Quản lý

Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình có nhiệm vụ thực hiện trình tự, thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

✓ Các Xí nghiệp trực thuộc công ty

Các xí nghiệp trực thuộc công ty, hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ,

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Công ty về các mặt chính trị, sản xuất và kinh doanh nước sạch.

Danh sách các xí nghiệp của Công ty như sau:

Stt	Tên xí nghiệp
1.	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Nước sạch Thành phố Hoà Bình
2.	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Nước sạch Lương Sơn – Kỳ Sơn
3.	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Nước sạch Tân Lạc – Mai Châu
4.	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Nước sạch Lạc Sơn – Yên Thủy
5.	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Nước sạch Kim Bôi
6.	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh Nước sạch Cao Phong – Bãi Chạo
7.	Xí nghiệp Xây lắp

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

3. Hoạt động kinh doanh

3.1 Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty

Doanh thu của Công ty đến từ các mảng kinh doanh chính như sau:

- Doanh thu từ bán nước sạch;
- Doanh thu từ bán nước tinh lọc;
- Doanh thu từ lắp đặt, sửa chữa đường ống;
- Doanh thu từ cho thuê nhà và doanh thu khác.

3.2 Chỉ số doanh thu và lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu của Công ty trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm, cụ thể như sau:

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu và thu nhập của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần	45.197.806.764	98,3%	48.196.331.484	98,8%
Doanh thu tài chính	728.877.418	1,6%	550.804.034	1,1%
Thu nhập khác	32.000.000	0,1%	26.781.000	0,1%
Tổng doanh thu	45.958.684.182	100,0%	48.773.916.518	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần bán nước sạch	41.457.803.303	91,7%	44.780.111.694	92,9%
Doanh thu thuần bán nước tinh lọc	500.003.025	1,1%	569.909.864	1,2%
Doanh thu thuần lắp đặt sửa chữa đường ống	2.997.365.900	6,6%	2.439.879.015	5,1%
Doanh thu thuần cho thuê nhà và doanh thu khác	242.634.536	0,5%	406.430.911	0,8%
Tổng	45.197.806.764	100,0%	48.196.331.484	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	270.022.559.157	267.738.489.633
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.197.806.764	48.196.331.484
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.247.068.693	3.097.805.933
Lợi nhuận khác	(232.545.707)	19.958.405
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.014.522.986	3.117.764.338
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.288.111.874	2.487.668.951
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	342	372

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

3.3 Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 9: Chi phí hoạt động kinh doanh qua các năm

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Giá vốn hàng bán	30.387.739.177	32.843.338.500
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.687.528.377	6.489.816.363
Chi phí bán hàng	6.342.465.542	6.215.358.215
Chi phí tài chính	261.882.393	100.816.507
Chi phí khác	264.545.707	6.822.595
Tổng chi phí	42.944.161.196	45.656.152.180

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

4. Tình hình tài sản và nguồn vốn

4.1 Những điểm lưu ý đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

❖ Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC năm 2016 đã được kiểm toán

Trích trang số 05 của BCTC năm 2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Số 14-2017/BCKT/HBW-SVA ngày 12/04/2017)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do được bổ nhiệm làm Kiểm toán viên sau ngày 31/12/2016. Theo đó, chúng tôi không thể tham gia chứng kiến công việc kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định của Công ty tại thời điểm khóa sổ. Bằng các tài liệu được đơn vị cung cấp, chúng tôi không thể thực hiện thủ tục kiểm toán bổ sung và thay thế, do đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các khoản mục này.

Số dư công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31/12/2016 chưa có đối chiếu, xác nhận với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán: Phải thu khách hàng 1,14 tỷ đồng; Trả trước cho người bán 1,35 tỷ đồng; Phải trả người bán 511,6 triệu đồng; Phải trả ngắn hạn khác 1,48 tỷ đồng; Vay dài hạn 175,88 tỷ đồng. Với các tài liệu hiện có, bằng thủ tục kiểm toán bổ sung và thay thế cũng không cho chúng tôi được những bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đưa ra ý kiến về các khoản mục này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bảng 10: Tình hình tài sản nguồn vốn

Đvt: đồng

Stt	TÀI SẢN	Năm 2015	Năm 2016
I	Tài sản ngắn hạn	21.421.917.383	23.393.603.497
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.456.879.407	2.840.866.753
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.872.083.333	11.700.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.584.753.828	3.000.112.546
4	Hàng tồn kho	3.336.575.399	5.846.209.653

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	TÀI SẢN	Năm 2015	Năm 2016
5	Tài sản ngắn hạn khác	171.625.416	6.414.545
II	Tài sản dài hạn	248.600.641.774	244.344.886.136
1	Các khoản phải thu dài hạn	15.672.366.056	15.672.366.056
2	Tài sản cố định	231.630.146.569	226.619.586.589
3	Bất động sản đầu tư	602.825.527	552.590.072
4	Tài sản dở dang dài hạn	154.358.100	449.509.663
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	540.945.522	1.050.833.756
	TỔNG TÀI SẢN	270.022.559.157	267.738.489.633
A	NỢ PHẢI TRẢ	185.924.971.703	183.051.866.665
I	Nợ ngắn hạn	10.036.216.033	7.163.110.995
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.183.699.000	-
2.	Phải trả người bán	2.633.393.585	2.594.065.328
3.	Người mua trả tiền trước	-	6.557.733
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	855.477.267	572.721.988
5.	Phải trả người lao động	1.423.619.445	2.422.274.926
6.	Chi phí phải trả	30.000.000	32.000.000
7.	Các khoản phải trả phải nộp NH khác	1.644.468.581	1.488.675.703
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	265.558.155	46.815.317
II	Nợ dài hạn	175.888.755.670	175.888.755.670
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	175.888.755.670	175.888.755.670
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.097.587.454	84.686.622.968
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.792.897.475	66.792.897.475
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.125.247.525	1.468.464.306
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.290.794.636	2.536.613.369
4	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	13.888.647.818	13.888.647.818
	TỔNG NGUỒN VỐN	270.022.559.157	267.738.489.633

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

5. Tình hình công nợ

Bảng 11: Các khoản nợ phải thu

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.584.753.828	3.000.112.546
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.106.849.300	1.140.476.279
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	388.080.000	1.355.159.500
3.	Phải thu ngắn hạn khác	2.202.636.268	617.288.507
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(112.811.740)	(112.811.740)
II	Các khoản phải thu dài hạn	15.672.366.056	15.672.366.056
1.	Phải thu dài hạn khác	15.672.366.056	15.672.366.056
2.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
	TỔNG	19.257.119.884	18.672.478.602

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	10.036.216.033	7.163.110.995
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.183.699.000	-
2.	Phải trả người bán	2.633.393.585	2.594.065.328
3.	Người mua trả tiền trước	-	6.557.733
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	855.477.267	572.721.988
5.	Phải trả người lao động	1.423.619.445	2.422.274.926
6.	Chi phí phải trả	30.000.000	32.000.000
7.	Các khoản phải trả phải nộp NH khác	1.644.468.581	1.488.675.703
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	265.558.155	46.815.317
II	Nợ dài hạn	175.888.755.670	175.888.755.670
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (*)	175.888.755.670	175.888.755.670
	TỔNG	185.924.971.703	183.051.866.665

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

(*) Lưu ý: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn là khoản vay vốn ODA Dự án hệ thống cấp nước Lương Sơn – Cao Phong

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Theo Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình, tổng mức đầu tư của dự án là 216.924.207.000 đồng. Trong đó, vốn vay ODA Hàn Quốc chiếm 85% tương đương 185.048.276.000 đồng; vốn đối ứng Việt Nam chiếm 15% tương đương 31.875.931.000 đồng (dự kiến lấy từ nguồn ngân sách của tỉnh). Đồng tiền vay là đồng Việt Nam với tỷ giá chuyển đổi là tỷ giá hạch toán ngân sách do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm giải ngân.

Theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 10/08/2012 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh dự án ĐTXD công trình cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn, tổng mức đầu tư được duyệt của dự án là 336.995.657.000 đồng. Trong đó vốn vay ODA Hàn Quốc là 294.870.943.000 đồng; vốn đối ứng Việt Nam là 42.124.714.000 đồng

6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Bảng 13: Các khoản phải nộp Nhà nước

Đvt: đồng			
Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1.	Thuế GTGT	382.551.842	352.730.779
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	426.411.112	180.095.387
3.	Thuế thu nhập cá nhân	25.983.847	14.157.444
4.	Thuế tài nguyên	20.530.466	35.738.378
5.	Thuế môn bài	-	(10.000.000)
	Tổng cộng	855.477.267	572.721.988

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,13	3,27
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,80	2,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng Tài sản	lần	0,69	0,68
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,21	2,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	8,82	7,15
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,17	0,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	5,06%	5,16%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,43%	3,72%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,85%	0,93%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,18%	6,43%
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	342	372

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

8. **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện tại Công ty chưa thực hiện đăng ký Nhãn hiệu thương mại.

9. **Tài sản chủ yếu của Công ty**

9.1 **Tài sản cố định hữu hình, vô hình**

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình:

- Tài sản cố định của Công ty được ghi chép ban đầu theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng TSCĐ được ghi chép theo 03 chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là toàn bộ chi phí mà đơn vị đã bỏ ra để có được tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản vào vị trí sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 15: Số năm khấu hao TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Số năm
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
2.	Máy móc, thiết bị	06 - 20 năm
3.	Phương tiện vận tải	06 - 15 năm
4.	Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bảng 16: Một số tài sản chính của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại/nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	324.837.695	226.619.588	69,8%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	33.162.433	15.480.903	46,7%
2.	Máy móc thiết bị	40.300.866	1.897.677	4,7%
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	74.488.469	40.373.519	54,2%
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	997.171	837.900	84,0%
5.	Tài sản cố định khác	175.888.756	168.029.589	95,5%
II	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		449.510	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

9.2 Tình hình quản lý sử dụng đất đai

Bảng 17: Bảng tổng hợp các thửa đất Công ty đang sử dụng

Stt	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Đất thuê	Đất giao	Mục đích sử dụng
I	Thành phố Hoà Bình	27.616,2			
1	Trụ sở LV-Tổ 2 P.Tân Thịnh	1.080	x		Văn phòng công ty
2	Trụ sở LV-Phường Phương Lâm	681,7	x		
3	Tổ 11 phường Phương Lâm	115	x		Nhà để xe
4	Tổ 14 phường Phương Lâm	67,5	x		Trạm bơm
5	Trạm xử lý gồm:	25.672	x		Công trình khai thác, xử lý nước
	<i>Trạm xử lý Đồi Ba Vành</i>	<i>17.000</i>			
	<i>Trạm xử lý đồi Ông Tượng</i>	<i>3.000</i>			
	<i>Nhà Kho – Tổ 8 P.Hữu Nghị</i>	<i>1.200</i>			
	<i>Trạm bơm Hồ Đúng</i>	<i>1.000</i>			
	<i>Trạm Bơm Thịnh Minh IV</i>	<i>363</i>			
	<i>Trạm Bơm Thịnh Minh III</i>	<i>292</i>			
	<i>Trạm Bơm Thịnh Minh VII</i>	<i>382</i>			
	<i>Trạm Bơm Thịnh Minh V</i>	<i>343</i>			
	<i>Trạm Bơm Thịnh Minh VI</i>	<i>448</i>			

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Đất thuê	Đất giao	Mục đích sử dụng
	<i>Trạm Bơm Thịnh Minh I</i>	794			
	<i>Trạm bơm Phường Thái Bình</i>	350			
	<i>Trạm bơm Xóm Máy</i>	500			
II	Huyện Kim Bôi	1.109	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Trạm xử lý Thị trấn Bo	809			
2	Nhà điều hành và kho	300			
III	Huyện Lạc Thủy	4.028	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Trạm xử lý nước Thanh Hà	1.128			
2	Trạm xử lý nước Khu 1 L.Thuỷ	2.900			
IV	Huyện Tân Lạc	5.873	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Trụ sở làm việc	750			
2	Trạm xử lý Xóm Bin	5.123			
V	Huyện Mai Châu	677	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Nhà quản lý xí nghiệp	281			
2	Cụm xử lý, bể chứa, TB giếng	396			
VI	Huyện Lạc Sơn	913,2	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Văn phòng	400,2			
2	Giếng bơm	513			
VII	Huyện Yên Thủy	1.383	x		Công trình khai thác, xử lý nước
VIII	Huyện Kỳ Sơn	639	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Văn phòng	300			
2	Bể chứa	144			
3	Trạm bơm	195			
IX	Huyện Lương Sơn	7.100,7	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Trụ sở làm việc và cụm xử lý	6.088,9			
2	Văn phòng	300			
3	Đường lên bể nước	177			

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Địa chỉ khu đất	Diện tích	Đất thuê	Đất giao	Mục đích sử dụng
4	Giếng bơm	97,2			
5	Bể chứa	437,6			
X	Huyện Cao Phong	7.530,7	x		Công trình khai thác, xử lý nước
1	Trụ sở văn phòng	1.429,8			
2	Khu xử lý nước sạch	6.100,9			
	Tổng cộng	56.869,8			

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

10. Các hợp đồng lớn đã, đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 18: Các hợp đồng lớn đã, đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên hợp đồng	Quy mô hợp đồng	Đối tác	Thời gian thực hiện
	Hợp đồng cung cấp nước sạch với tất cả 42.000 hộ khách hàng sử dụng nước thường xuyên	Không giới hạn.	Khách hàng thường xuyên trên các địa bàn thành phố và các huyện	Hàng năm

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016-2017

❖ Thuận lợi:

- Công ty hoạt động kinh doanh trong ngành cấp nước, là một ngành có lượng khách hàng lớn và ổn định. Công ty có đội ngũ CBCNV Công ty được đào tạo và trưởng thành từ thực tế, công tác trong nhiều năm qua. Vì vậy đã đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Có sự đoàn kết nhất trí chung sức chung lòng của tập thể lãnh đạo và của toàn thể CBCNV trong công ty.

❖ Khó khăn:

- Tại huyện Cao Phong, chất lượng nước tại hồ Cạn Thượng thay đổi, xuất hiện ManGan (trong khi đó dây chuyền xử lý nước của nhà máy không xử lý được ManGan). Các giếng ngầm chất lượng nước thay đổi thất thường, không ổn định, nên rất khó khăn về nguồn nước và khó khăn trong việc xử lý nước sạch.
- Mức độ phân bố dân cư tại các huyện của Hòa Bình rộng, do vậy việc đầu tư đường ống tốn rất nhiều chi phí, đồng thời việc bảo trì bảo dưỡng đường ống cũng là trở ngại lớn của Công ty.

12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

12.1 Vị thế của Công ty trong ngành:

Do đặc thù ngành, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp tại địa bàn Tỉnh. So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình là một trong những công ty cấp thoát nước có uy tín của khu vực miền Bắc.

12.2 Chiến lược phát triển ngành

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/06/2016 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, Chính phủ chỉ đạo các địa phương hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2020, có 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 60% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% Trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

Đối với vấn đề cấp nước tại đô thị, chỉ tiêu quan trọng của Chính Phủ, về phát triển của ngành Nước Việt Nam, đã được phát thảo đến năm 2025, cụ thể như: Vùng phủ sóng nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày và có chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định.

Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, năm 2016 nước ta có tổng cộng 795 đô thị với tổng công suất cấp nước sạch 7,4 triệu m³/ngày. Dự báo đến năm 2020 dân số đô thị nước ta đạt 44 triệu người, nhu cầu cấp nước sinh hoạt đô thị cũng tăng lên 9,4-9,6 triệu m³/ngày.

Theo đó, nhu cầu vốn để xây các nhà máy nước mới, cải thiện hệ thống nước hiện hữu và các nhu cầu khác 3,3 tỷ USD; nguồn vốn để đầu tư thêm các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trong 5 năm tới cần đến 6,9 tỷ USD.

12.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Nước sạch là loại hàng hoá mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm sản xuất ra được nhân dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Cũng do đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, đồng thời Hòa Bình là tỉnh miền núi, dân cư phân bố không đồng đều, giao thông không thuận tiện do vậy sẽ được nằm trong đối tượng ưu tiên để phát triển nguồn nước sạch, do vậy Công ty có nhiều triển vọng phát triển.

13. Việc trích lập và sử dụng các quỹ

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

14. Cơ cấu lao động của Công ty

14.1 Cơ cấu lao động

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/11/2017

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ đại học và trên đại học	52	26,53%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	28	14,29%
3	Công nhân kỹ thuật	116	59,18%
	Tổng	196	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

14.2 Chính sách đối với người lao động

Đối với doanh nghiệp sản xuất, yếu tố nguồn nhân lực có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Nhận thức được điều đó, Nước sạch Hòa Bình luôn chú trọng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, đào tạo nguồn nhân công lao động trực tiếp. Hàng năm Công ty tổ chức các khóa đào tạo các cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Ngoài ra, để khuyến khích nâng cao tinh thần làm việc của người lao động, Nước sạch Hòa Bình luôn chú trọng tới đời sống cán bộ, công nhân viên, luôn cải tạo điều kiện làm việc nhằm đảm bảo cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc thân thiện, gần gũi và hiệu quả.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	
		Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
1.	Vốn điều lệ	66.793	66.793	—
2.	Doanh thu thuần	48.196	50.270	4,30%
3.	Lợi nhuận sau thuế	2.488	2.480	(0,32%)
4.	Tỷ lệ LNST/DTT	5,2%	4,93%	(5,13%)
5.	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	3,7%	3,7%	—
6.	Cổ tức (%)	2,85%	2,85%	—

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty

❖ **Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Trong những năm tới Công ty sẽ cải tiến và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, công tác giảm nước thất thoát, thất thu, công tác cấp nước an toàn, công tác tài chính, công tác lao động và tiền lương cụ thể:

❖ Công tác tổ chức:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển và tạo nguồn cán bộ.
- Duy trì việc thực hiện các nội qui, qui định của công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

❖ Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Tăng cường sự chỉ đạo, quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ để các đơn vị thực hiện đúng pháp luật nhà nước và quy định của Công ty.
- Đổi mới công tác giao ban tại các đơn vị sản xuất cũng như công ty để xử lý kịp thời, dứt điểm các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

❖ Công tác giảm nước thất thoát, thất thu:

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát, áp dụng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả và có tác dụng bền vững.
- Ứng dụng tin học và công nghệ mới cho công tác chống thất thoát.
- Có kế hoạch đào tạo đội ngũ nhân viên được tiếp cận, học hỏi và ứng dụng thành thạo phương pháp và trang thiết bị hiện đại dùng cho công tác chống thất thoát thất thu.

❖ Công tác cấp nước an toàn:

- Tập trung cao cho công tác cấp nước an toàn ở phạm vi toàn công ty, mỗi đơn vị phải xây dựng được kế hoạch cấp nước an toàn để thực hiện. Có giải pháp ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn đối với nguồn nước, mạng lưới và chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư cải tạo nâng cấp các trạm xử lý, trang bị các thiết bị kiểm soát chất lượng nước để nâng cao chất lượng sản phẩm.

❖ Công tác tài chính:

- Đảm bảo công tác tài chính thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.
- Cải tiến nâng cao chất lượng của công tác kế toán quản trị nhằm đáp ứng các mục tiêu.

❖ Công tác lao động và tiền lương:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Làm tốt công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn công ty, duy trì từ việc thực hiện các nội quy, quy định của công ty đến việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước quy định như Luật lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...
 - Rà soát lại các định mức lao động, đơn giá khoán, áp dụng phù hợp với từng thời điểm và điều kiện sản xuất của từng đơn vị để đảm bảo bình đẳng và khuyến khích được người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.
16. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn**
Không có
17. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn**
Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Loại cổ phiếu**
Loại cổ phiếu :Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá**
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn**
Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 1.603.000 cổ phần. (Chiếm tỷ lệ 24,0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
4. **Giá khởi điểm đấu giá**
Giá khởi điểm đấu giá: 12.100 đồng/cổ phần
5. **Phương pháp tính giá**
Theo Quyết định số: 2501/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình, căn cứ trên cơ sở kết quả thẩm định giá do Công ty cổ phần Tư vấn – Dịch vụ về tài sản – Bất động sản DATC (Chứng thư thẩm định giá số 650/CT-DCSC ngày 22/11/2017). Phương pháp tính giá là Phương pháp tài sản giá trị 01 cổ phần tại ngày 31/12/2016 là 12.024 đồng/cổ phần. UBND tỉnh Hòa Bình quyết định giá khởi điểm bán đấu giá là 12.100 đồng/cổ phần.
6. **Phương thức thoái vốn**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức thoái vốn (UBND tỉnh Hòa Bình) thực hiện bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

7. Thời gian thực hiện thoái vốn

Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thông qua việc thoái vốn, UBND tỉnh Hòa Bình dự kiến thực hiện thoái vốn từ tháng 12/2017 đến tháng 01/2018.

8. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu

Sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá bán cổ phần Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư ngoài

Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Tại ngày 30/11/2017, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình là 0 cổ phần.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, cổ đông là người nước ngoài có thể mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định của Pháp luật hiện hành đối với các loại thuế có liên quan đến đợt bán đấu giá cổ phần.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc thoái vốn là nhằm giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước từ mức 64% vốn điều lệ xuống mức 40% (thoái 24%) vốn điều lệ theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020 và Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ

1. Tổ chức tư vấn xây dựng phương án thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

- Trụ sở : Tầng 5, Tòa nhà Artex 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 62762666 Fax: 024 62765666
- Website : www.agriseco.com.vn

2. Tổ chức định giá

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN – DỊCH VỤ VỀ TÀI SẢN – BẤT ĐỘNG SẢN DATC

- Trụ sở : Tầng 12, tòa nhà Kim khí Thăng Long, số 1 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 024.3972 2218 Fax: 024.3972 2217
- Website : www.dcsc.vn

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

- Địa chỉ : Số 41, ngõ 62 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 024 3763 4618 Fax: 024 3763 4617
- Website : www.saovietaudit.com

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Địa chỉ : Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : 024 39412626 Fax: 024 39347818
- Website : www.hnx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

- Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình xác nhận UBND tỉnh Hòa Bình là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra thu thập một cách thận trọng và hợp lý.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Việc thoái vốn lần này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.
- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã được kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IX. PHỤ LỤC

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 các tài liệu khác.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**



Đinh Đức Thiện

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Hoa

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Hùng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Tổng Giám đốc



ĐINH NGỌC PHƯƠNG